

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THU - CHI CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH, CÁC
KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ HỌC SINH
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2025 – 2026**

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ vào tình hình thực tế và kế hoạch thực hiện thu - chi các khoản thu theo quy định, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2025 -2026.

Trường Tiểu học Lê Hồng Phong báo cáo công khai nội dung thu - chi của các khoản thu theo quy định, các khoản thu dịch vụ phục vụ cho học sinh, các khoản học kỳ II năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH

1. BHYT học sinh

Tồn đầu HKII 2025-2026: 5.066.100 đồng

Tổng thu HKII năm học 2025-2026: 10.301.750 đồng

Tổng chi HKII năm học 2025-2026: 15.367.850 đồng

Tồn cuối HKII năm học 2025-2026: 0 đồng

(Kèm theo thông báo công khai chi tiết)

Nội dung chi: Chi nộp tiền BHYT học sinh cho cơ quan BHXH.

II. CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ HỌC SINH

1. Quỹ tiền ăn bán trú

Tồn đầu KHII năm học 2025-2026: 5.215.779 đồng (tồn TK tiền gửi)

Tổng thu HKII năm học 2025-2026: 520.910.000 đồng

Tổng chi HKII năm học 2025-2026: 526.125.779 đồng

Tồn cuối HKII năm học 2025-2026: 0 đồng

(Kèm theo thông báo công khai chi tiết)

Nội dung chi: Chi mua lương thực, thực phẩm phục vụ cho học sinh ăn bán trú năm học 2025-2026 bao gồm nguyên liệu như gạo, thịt, cá, rau, củ quả, sữa uống, sữa chua, bánh, gia vị

2. Quỹ dịch vụ phục vụ tổ chức nấu ăn bán trú

Tồn đầu HKII năm học 2025-2026: 32.003.000 đồng (tồn TK tiền gửi)



Tổng thu HKII năm học 2025-2026: 33.170.000 đồng

Tổng chi HKII năm học 2025-2026: 63.871.000 đồng

Tồn cuối HKII năm học 2025-2026: 1.302.000 đồng (tồn TK tiền gửi)

(Kèm theo thông báo công khai chi tiết)

Nội dung chi:

- Chi phí mua nhiên liệu (gas) nấu ăn bán trú
- Chi mua công cụ dụng cụ, các chất tẩy rửa, vệ sinh liên quan đến dịch vụ phục vụ tổ chức nấu ăn bán trú cho học sinh nước rửa chén, gang tay, các chất tẩy rửa
- Chi hỗ trợ điện nước

3. Quỹ dịch vụ chăm sóc bán trú buổi trưa

Tồn đầu HKII năm học 2025-2026: 8.375.000 đồng (tồn TK tiền gửi)

Tổng thu HKII năm học 2025-2026: 327.398.000 đồng

Tổng chi HKII năm học 2025-2026: 335.773.000 đồng

Tồn cuối HKII năm học 2025-2026: 0 đồng

(Kèm theo thông báo công khai chi tiết)

Nội dung chi:

Chi thuê người nấu ăn, chi phí tổ chức quản lý bán trú tại trường, hỗ trợ trực giờ nghỉ trưa, phí ngân hàng (nếu có).

4. Quỹ vệ sinh sân trường và khu vực nhà vệ sinh học sinh

Tồn đầu HKII năm học 2025-2026: 90.179.000 đồng (tồn TK tiền gửi)

Tổng thu HKII năm học 2025-2026: 1.260.000 đồng

Tổng chi HKII năm học 2025-2026: 81.835.072 đồng

Tồn cuối HKII năm học 2025-2026: 9.603.928 đồng (tồn TK tiền gửi)

(Kèm theo thông báo công khai chi tiết)

Nội dung chi

Chi thuê hợp đồng thuê người vệ sinh sân trường và khu vực nhà vệ sinh cho học sinh trong năm học 2025 – 2026, mua đồ dùng, dụng cụ vệ sinh phục vụ cho công việc dọn vệ sinh và phục vụ vệ sinh cho học sinh.

5 Quỹ ứng dụng công nghệ thông tin liên lạc điện tử VNEDU

Tồn đầu HKII năm học 2025-2026: 4.800 đồng (tồn TK tiền gửi)

Tổng thu HKII năm học 2025-2026: 350.000 đồng

Tổng chi HKII năm học 2025-2026: 5.150.000 đồng

Tồn cuối HKII năm học 2025-2026: 0 đồng

(Kèm theo thông báo công khai chi tiết)

Nội dung chi

Chi trả dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin liên lạc điện tử vnedu cho nhà cung cấp dịch vụ.

Trên đây là báo cáo cáo công khai các khoản thu - chi theo quy định, các khoản thu dịch vụ để phục vụ để phục vụ trực tiếp cho học sinh trong học kỳ II năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Lê Hồng Phong.

Nơi nhận:

- Các bộ phận, đoàn thể, ban ĐDCMHS.
- Lưu: KT.
- Công khai trên trang điện tử nhà trường

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Dung



UBND PHƯỜNG BẮC GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH LÊ HỒNG PHONG

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ CHO HỌC SINH
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2025 - 2026

LOẠI QUỸ: QUỸ VỆ SINH SÂN TRƯỜNG VÀ KHU VỰC NHÀ VỆ SINH CỦA HỌC SINH

(Kèm theo báo cáo số 53/BC-LHP, ngày 31/07/2026 của trường TH Lê Hồng Phong)

DVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu năm 2026	90.179.000	Tồn TG Viettinbank: 89.639.000đ, NH BIDV: 540.000đ
II	Tổng số tiền thu học kỳ II - NH 2025-2026	1.260.000	
1	Thu tiền vệ sinh NH 2025-2026 (BK số 01/T01-CK-VS+VNEDU, ngày 31/01/2026)	1.080.000	
2	Thu quỹ vệ sinh - NH 2025-2026 (BK số 01/T01/CK-NOPNHAM -BIDV)	180.000	
III	Tổng số tiền chi học kỳ II - NH 2025-2026	81.835.072	
1	Chuyển tiền phụ huynh nộp dư quỹ vệ sinh (BK số 01/T12/CK-NOPNHAM, ngày 31/12/2025)	90.000	
2	Thanh toán tiền thuê lao động dọn vệ sinh sân trường và khu vực nhà vệ sinh của học sinh T01/2026	8.400.000	
3	Thanh toán tiền mua đồ dùng vệ sinh phục vụ dọn vệ sinh sân trường và khu vực nhà vệ sinh của học sinh	15.807.000	
4	Thanh toán tiền thuê lao động dọn vệ sinh sân trường và khu vực nhà vệ sinh của học sinh T02/2026	8.400.000	
5	Thanh toán tiền mua đồ dùng vệ sinh phục vụ dọn vệ sinh sân trường và khu vực nhà vệ sinh của học sinh NH 2025-2026	12.070.000	
6	Thanh toán tiền thuê lao động dọn vệ sinh sân trường và khu vực nhà vệ sinh của học sinh T03/2026	8.400.000	
7	Thanh toán tiền thuê lao động dọn vệ sinh sân trường và khu vực nhà vệ sinh của học sinh T04/2026	8.400.000	
8	Thanh toán tiền mua thùng đựng rác, đồ dùng vệ sinh phục vụ dọn vệ sinh sân trường và khu vực nhà vệ sinh của học sinh NH 2025-2026	10.852.000	
9	Thanh toán tiền dịch vụ thu gom rác thải từ T1-T5/2026	950.000	
10	Thanh toán tiền thuê lao động dọn vệ sinh sân trường và khu vực nhà vệ sinh của học sinh T05/2026	8.400.000	
11	Phí TK ngân hàng	66.072	
IV	Tổng số tiền tồn cuối học kỳ I - NH 2025-2026 (Từ T9-T12/2025)	9.603.928	Tồn TG Viettinbank:

UBND PHƯỜNG BẮC GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH LÊ HỒNG PHONG

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ CHO HỌC SINH HỌC
KỲ II - NĂM HỌC 2025 - 2026

LOẠI QUỸ: TTLL ĐIỆN TỬ VNEDU

(Kèm theo báo cáo số 53/BC-LHP, ngày 31/07/2026 của trường TH Lê Hồng Phong)

ĐVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu năm 2026	4.800.000	Tồn TG Viettinbank: 4.650.000đ, NH BIDV: 150.000đ
II	Tổng số tiền thu học kỳ II - NH 2025-2026	350.000	
1	Thu tiền quỹ dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin liên lạc (VNEDU) NH 2025-2026 (BK số 01/T01-CK-VS+VNEDU, ngày 31/01/2026)	300.000	
2	Thu tiền quỹ dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin liên lạc (VNEDU) NH 2025-2026 (BK số 01/T01/CK-NOPNHAM -BIDV)	50.000	
III	Tổng số tiền chi học kỳ II - NH 2025-2026	5.150.000	
1	Thanh toán trả tiền dịch vụ liên lạc điện tử VNEDU cho nhà cung cấp dịch vụ NH 2025-2026	5.150.000	
IV	Tổng số tiền tồn cuối học kỳ II - NH 2025-2026	0	

UBND PHƯỜNG BẮC GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH LÊ HỒNG PHONG

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ CHO HỌC SINH
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2025 - 2026



LOẠI QUỸ: DỊCH VỤ CHĂM SÓC BÁN TRÚ

(Kèm theo báo cáo số 53./BC-LHP, ngày 31/07/2026 của trường TH Lê Hồng Phong)

ĐVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu năm 2026	8.375.000	Tồn TG BIDV : 4.995.000đ, NH Viettinbank: 3.380.000đ
II	Tổng số tiền thu học kỳ II - NH 2025-2026	327.398.000	
01	Thu tiền dịch vụ chăm sóc bán trú bán trú NH 2025-2026 vào TK tiền gửi (bảng kê số 01/T01/TM-DVCSBT, ngày 16/01/2026)	21.360.000	
02	Thu tiền DVCSBT do UNC từ tk vietinbank qua do nộp nhằm tài khoản ngày 29/1/2026	18.325.000	
03	Thu tiền dịch vụ chăm sóc bán trú NH 2025-2026 (Bảng kê số: 01/T01-CK-DVCSBT, ngày 30/01/2026)	38.880.000	
04	Thu tiền dịch vụ chăm sóc bán trú bán trú NH 2025-2026 vào TK tiền gửi (bảng kê số 01/T02/TM-DVCSBT, ngày 25/02/2026)	29.920.000	
05	Thu tiền dịch vụ chăm sóc bán trú NH 2025-2026 (Bảng kê số: 01/T02-CK-DVCSBT, ngày 28/02/2026)	32.100.000	
06	Thu tiền dịch vụ chăm sóc bán trú bán trú NH 2025-2026 vào TK tiền gửi (bảng kê số 01/T03/TM-DVCSBT, ngày 02/03/2026)	32.640.000	
07	Thu tiền dịch vụ chăm sóc bán trú bán trú NH 2025-2026 vào TK tiền gửi (bảng kê số 02/T03/TM-DVCSBT, ngày 16/03/2026)	28.360.000	
08	Thu tiền dịch vụ chăm sóc bán trú NH 2025-2026 (Bảng kê số: 01/T03-CK-DVCSBT, ngày 30/03/2026)	26.673.000	
09	Thu tiền DVCSBT do UNC trả lại tài khoản ngân hàng BIDV của đơn vị quỹ DVCSBT do nộp nhằm tài khoản	10.880.000	
10	Thu tiền DVCSBT do UNC trả lại tài khoản ngân hàng BIDV của đơn vị quỹ DVCSBT do nộp nhằm tài khoản	15.560.000	
11	Thu tiền dịch vụ chăm sóc bán trú NH 2025-2026 (Bảng kê số: 01/T04-CK-DVCSBT, ngày 29/04/2026)	26.800.000	

12	Thu tiền DVCSBT do UNC trả lại tài khoản ngân hàng BIDV của đơn vị quỹ DVCSBT do nộp nhầm tài khoản (BK SO 01/T04/CK-NOPNHAM, ngày 29/04/2026)	7.120.000	
13	Thu tiền DVCSBT do UNC trả lại tài khoản ngân hàng BIDV của đơn vị quỹ DVCSBT do nộp nhầm tài khoản (BK SO 01/T01/CK-NOPNHAM, ngày 31/01/2026)	12.380.000	
14	Thu tiền DVCSBT do UNC trả lại tài khoản ngân hàng BIDV của đơn vị quỹ DVCSBT do nộp nhầm tài khoản (BK SO 01/T05/CK-NOPNHAM, ngày 19/5/2026)	12.800.000	
15	Thu tiền DVCSBT do UNC trả lại tài khoản ngân hàng BIDV của đơn vị quỹ DVCSBT do nộp nhầm tài khoản (BK SO 02/T05/CK-NOPNHAM, ngày 21/5/2026)	4.080.000	
16	Thu tiền dịch vụ chăm sóc bán trú NH 2025-2026 (Bảng kê số: 01/T05-CK-DVCSBT, ngày 29/05/2026)	9.520.000	
III	Tổng số tiền chi học kỳ II - NH 2025-2026	335.773.000	
01	Chi tiền BHXH Ccho lao động hợp đồng nấu ăn bán trú T1/2026	3.984.000	
02	Chi tiền thuê người nấu ăn, chi phí tổ chức quản lý bán trú, hỗ trợ trực giờ nghỉ trưa bán trú T1/2026	62.416.000	
03	Chi tiền BHXH Ccho lao động hợp đồng nấu ăn bán trú T02/2026	3.984.000	
04	Chi tiền thuê người nấu ăn, chi phí tổ chức quản lý bán trú, hỗ trợ trực giờ nghỉ trưa bán trú T02/2026	58.736.000	
05	Chi tiền BHXH Ccho lao động hợp đồng nấu ăn bán trú T03/2026	3.984.000	
06	Chi tiền thuê người nấu ăn, chi phí tổ chức quản lý bán trú, hỗ trợ trực giờ nghỉ trưa bán trú T03/2026	60.816.000	
07	Chi tiền thuê người nấu ăn, chi phí tổ chức quản lý bán trú, hỗ trợ trực giờ nghỉ trưa bán trú T04/2026	60.816.000	
08	Chi tiền BHXH Ccho lao động hợp đồng nấu ăn bán trú T04/2026	3.984.000	
09	Chi trả lại tiền DVCSBT cho phụ huynh do cắt ăn bán trú	480.000	
10	Chi tiền thuê người nấu ăn, chi phí tổ chức quản lý bán trú, hỗ trợ trực giờ nghỉ trưa bán trú T05/2026	72.277.000	
11	Chi tiền BHXH Ccho lao động hợp đồng nấu ăn bán trú T05/2026	3.984.000	
12	Phí ngân hàng	312.000	
IV	Tổng số tiền tồn cuối học kỳ II - NH 2025-2026	0	

UBND PHƯỜNG BẮC GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH LÊ HỒNG PHONG

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ CHO HỌC SINH
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2025 - 2026

LOẠI QUỸ: DỊCH VỤ PHỤC VỤ TỔ CHỨC NẤU ĂN BÁN TRÚ

(Kèm theo báo cáo số 53/BC-LHP, ngày 31/07/2026 của trường TH Lê Hồng Phong)

ĐVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu năm 2026	32.003.000	Tồn TG Viettinbank: 30.743.000đ, NH BIDV: 1.260.000đ
II	Tổng số tiền thu học kỳ II - NH 2025-2026	33.170.000	
01	Thu tiền quỹ dịch vụ tổ chức nấu ăn bán trú NH 2025-2026 (BK số 01/T01/CK-DVTCNABT, ngày 31/01/2026)	7.785.000	
02	Thu tiền quỹ dịch vụ tổ chức nấu ăn bán trú NH 2025-2026 (BK số 01/T02/CK-DVTCNABT, ngày 28/02/2026)	4.320.000	
03	Thu tiền quỹ dịch vụ phục vụ tổ chức nấu ăn bán trú NH 2025-2026 (BK số 01/T03/CK-DVTCNABT, ngày 31/03/2026)	7.395.000	
04	Thu tiền quỹ dịch vụ phục vụ tổ chức nấu ăn bán trú T01- NH 2025-2026 (BK số 01/T01/CK-NOPNHAM -BIDV)	840.000	
05	Thu tiền quỹ dịch vụ phục vụ tổ chức nấu ăn bán trú tháng 02/2026- NH 2025-2026 (BK số 01/T02/CK-NOPNHAM - BIDV)	840.000	
06	Thu tiền quỹ dịch vụ phục vụ tổ chức nấu ăn bán trú tháng 03/2026- NH 2025-2026 (BK số 01/T03/CK-NOPNHAM - BIDV)	420.000	
07	Thu tiền quỹ dịch vụ phục vụ tổ chức nấu ăn bán trú NH 2025-2026 (BK số 01/T04/CK-DVTCNABT, ngày 29/04/2026)	1.365.000	
08	Chi nộp tiền quỹ dịch vụ phục vụ tổ chức nấu ăn bán trú- NH 2025-2026 vào TK tiền gửi (bảng kê số 01/T04/CK-DVTCNABT, ngày 29/4/2026)	5.010.000	
09	Thu tiền quỹ dịch vụ phục vụ tổ chức nấu ăn bán trú tháng 04/2026- NH 2025-2026 (BK số 01/T04/CK-NOPNHAM - BIDV)	420.000	
10	Thu tiền dịch vụ tổ chức nấu ăn bán trú NH 2025-2026 (Bảng kê số: 01/T05-CK-DVCSBT, ngày 18/05/2026)	2.465.000	
11	Thu tiền dịch vụ tổ chức nấu ăn bán trú NH 2025-2026 (Bảng kê số: 02/T05-CK-DVCSBT, ngày 28/05/2026)	1.470.000	
12	Thu tiền quỹ dịch vụ phục vụ tổ chức nấu ăn bán trú tháng 05/2026- NH 2025-2026	840.000	

III	Tổng số tiền chi học kỳ II - NH 2025-2026	63.871.000	
01	Thanh toán hỗ trợ tiền điện phục vụ công tác tổ chức bán trú T12/2025	3.162.000	
02	Thanh toán tiền mua CCDC, đồ dùng vệ sinh, chất tẩy rửa phục vụ tổ chức nấu ăn bán bán trú T01/2026	2.156.000	
03	Thanh toán tiền nước máy phục vụ nấu ăn bán bán trú T01/2026	64.000	
04	Thanh toán tiền mua gas phục vụ tổ chức nấu ăn bán bán trú T01/2026	6.920.000	
05	Thanh toán tiền nước máy phục vụ nấu ăn bán bán trú T02/2026	64.000	
06	Thanh toán tiền mua CCDC, đồ dùng vệ sinh, chất tẩy rửa phục vụ tổ chức nấu ăn bán bán trú T02/2026	1.686.000	
07	Thanh toán tiền mua gas phục vụ tổ chức nấu ăn bán bán trú T02/2026	3.520.000	
08	Thanh toán tiền mua gas phục vụ tổ chức nấu ăn bán bán trú T02/2026	8.890.000	
09	Thanh toán tiền nước máy phục vụ nấu ăn bán bán trú T03/2026	64.000	
10	Thanh toán hỗ trợ tiền điện phục vụ công tác tổ chức bán trú T03/2026	3.355.000	
11	Thanh toán tiền mua CCDC, đồ dùng vệ sinh, chất tẩy rửa phục vụ tổ chức nấu ăn bán bán trú T03/2026	3.257.000	
12	Thanh toán hỗ trợ tiền điện phục vụ công tác tổ chức bán trú T4/2026	3.531.000	
13	Thanh toán tiền mua gas phục vụ tổ chức nấu ăn bán bán trú T4/2026	10.490.000	
14	Thanh toán tiền nước máy phục vụ nấu ăn bán bán trú T04/2026	64.000	
15	Thanh toán tiền mua CCDC, đồ dùng vệ sinh, chất tẩy rửa phục vụ tổ chức nấu ăn bán bán trú T4/2026	3.367.000	
16	Thanh toán hỗ trợ tiền điện phục vụ công tác tổ chức bán trú T5/2026	2.846.000	
17	Thanh toán tiền mua CCDC, đồ dùng vệ sinh, chất tẩy rửa phục vụ tổ chức nấu ăn bán bán trú T5/2026	4.671.000	
18	Thanh toán tiền mua gas phục vụ tổ chức nấu ăn bán bán trú T5/2026	5.700.000	
19	Thanh toán tiền nước máy phục vụ nấu ăn bán bán trú T05/2026	64.000	
IV	Tổng số tiền tồn cuối học kỳ II - NH 2025-2026	1.302.000	Tồn TG Viettinbank:

UBND PHƯỜNG BẮC GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH LÊ HỒNG PHONG

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ CHO HỌC SINH
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2025 - 2026



LOẠI QUỸ: TIỀN ĂN BÁN TRÚ

(Kèm theo báo cáo số 53/BC-LHP, ngày 31/07/2026 của trường TH Lê Hồng Phong)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu năm 2026	5.215.779	Tồn TKTG vietin: 115.779đ, TK BIDV: 5.100.000đ
II	Tổng số tiền thu học kỳ II - NH 2025-2026	520.910.000	
01	Chi nộp tiền ăn bán trú bán trú NH 2025-2026 vào TK tiền gửi (bảng kê số 01/T01/TM-ABT, ngày 29/01/2026)	18.325.000	
02	Thu tiền ăn bán trú NH 2025-2026 (BK số 01/T01/CK-ABT, ngày 31/01/2026)	102.655.000	
03	Thu tiền ăn bán trú NH 2025-2026 (BK số 01/T02/CK-ABT, ngày 28/02/2026)	36.685.000	
04	Chi nộp tiền ăn bán trú bán trú tháng 01+02/2026 - NH 2025-2026 vào TK tiền gửi (bảng kê số 01/T03/TM-ABT, ngày 02/03/2026)	7.975.000	
05	Thu tiền ăn bán trú NH 2025-2026 (BK số 01/T03/CK-ABT, ngày 10/03/2026)	82.630.000	
06	Chi nộp tiền ăn bán trú bán trú tháng 02+03/2026 - NH 2025-2026 vào TK tiền gửi (bảng kê số 02/T03/TM-ABT, ngày 16/03/2026)	7.500.000	
07	Thu tiền ăn bán trú NH 2025-2026 (BK số 02/T03/CK-ABT, ngày 31/03/2026)	42.600.000	
08	Chi nộp tiền ăn bán trú bán trú tháng 02+03/2026 - NH 2025-2026 vào TK tiền gửi (bảng kê số 03/T03/TM-ABT, ngày 31/03/2026)	16.450.000	
09	Thu tiền ăn bán trú NH 2025-2026 (BK số 01/T04/CK-ABT, ngày 03/4/2026)	35.675.000	
10	Chuyển tiền phụ huynh nộp nhằm các khoản thu tháng 01/2026- NH 2025-2026 (BK số 01/T01/CK-NOPNHAM -BIDV)	1.200.000	
11	Chuyển tiền phụ huynh nộp nhằm các khoản thu tháng 02/2026- NH 2025-2026 (BK số 01/T02/CK-NOPNHAM -BIDV)	4.590.000	
12	Chuyển tiền phụ huynh nộp nhằm các khoản thu tháng 03/2026- NH 2025-2026 (BK số 01/T03/CK-NOPNHAM -BIDV)	4.700.000	

13	Thu tiền ăn bán trú NH 2025-2026 (BK số 02/T04/CK-ABT, ngày 29/4/2026)	62.000.000	
14	Chi nộp tiền ăn bán trú bán trú tháng 04/2026 - NH 2025-2026 vào TK tiền gửi (bảng kê số 01/T04/TM-ABT, ngày 29/04/2026)	15.550.000	
15	Thu tiền ăn bán trú NH 2025-2026 (BK số 01/T05/CK-ABT, ngày 05/05/2026)	26.075.000	
16	Chuyển tiền phụ huynh nộp nhằm các khoản thu tháng 04/2026- NH 2025-2026 (BK số 01/T04/CK-NOPNHAM -BIDV)	600.000	
17	Thu tiền ăn bán trú NH 2025-2026 (BK số 02/T05/CK-ABT, ngày 19/05/2026)	44.465.000	
18	Thu tiền ăn bán trú NH 2025-2026 (BK số 02/T05/CK-ABT, ngày 28/05/2026)	5.750.000	
19	Chuyển tiền phụ huynh nộp nhằm các khoản thu NH 2025-2026	5.485.000	
III	Tổng số tiền chi học kỳ II - NH 2025-2026	526.125.779	
01	Chuyển trả lại tiền cho phụ huynh do không ăn bán trú	295.000	
02	Thanh toán tiền mua gia vị phục vụ nấu ăn bán bán trú T01/2026	5.702.000	
03	Thanh toán tiền mua Gạo nấu cơm cho học sinh ăn bán bán trú T01/2026	11.760.000	
04	Thanh toán tiền mua thực phẩm cho học sinh ăn bán bán trú T01/2026	93.066.000	
05	Thanh toán tiền mua sữa uống, sữa chua cho học sinh ăn bán bán trú T01/2026	12.371.000	
06	Thanh toán tiền mua thực phẩm tươi sống, bánh xé cho học sinh ăn bán bán trú T02/2026	41.758.000	
07	Thanh toán tiền mua gia vị phục vụ nấu ăn bán bán trú T02/2026	3.528.000	
08	Thanh toán tiền mua sữa uống, sữa chua cho học sinh ăn bán bán trú T02/2026	7.614.000	
09	Thanh toán tiền mua Gạo nấu cơm cho học sinh ăn bán bán trú T02/2026	5.500.000	
10	Phí TK ngân hàng VIETINBANK tháng 03 năm 2026	31.399	
11	Thanh toán tiền mua thực phẩm tươi sống, bánh xé cho học sinh ăn bán bán trú T03/2026	109.344.000	
12	Thanh toán tiền mua Gạo nấu cơm cho học sinh ăn bán bán trú T03/2026	13.300.000	
13	Thanh toán tiền mua gia vị phục vụ nấu ăn bán bán trú T03/2026	6.811.000	
14	Thanh toán tiền mua sữa uống, sữa chua cho học sinh ăn bán bán trú T02/2026	11.994.000	
15	Thanh toán tiền mua Gạo nấu cơm cho học sinh ăn bán bán trú T04/2026	11.500.000	
16	Thanh toán tiền mua thực phẩm tươi sống, bánh xé cho học sinh ăn bán bán trú T04/2026	92.322.000	
17	Thanh toán tiền mua gia vị phục vụ nấu ăn bán bán trú T04/2026	5.572.000	

18	Thanh toán tiền mua sữa uống, sữa chua cho học sinh ăn bán bán trú T04/2026	12.105.000	
19	Thanh toán tiền mua sữa uống, sữa chua cho học sinh ăn bán bán trú T05/2026	8.287.000	
20	Thanh toán tiền mua gia vị phục vụ nấu ăn bán bán trú T05/2026	3.320.000	
21	Thanh toán tiền mua thực phẩm tươi sống, bánh xé cho học sinh ăn bán bán trú T05/2026	62.242.000	
22	Thanh toán tiền mua Gạo nấu cơm cho học sinh ăn bán bán trú T05/2026	7.700.000	
23	Phí TK ngân hàng VIETINBANK tháng 07 năm 2026	3.380	
IV	Tổng số tiền tồn cuối học kỳ II - NH 2025-2026	0	



UBND PHƯỜNG BẮC GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH LÊ HỒNG PHONG

**CÔNG KHAI THU - CHI QUỸ BẢO HIỂM Y TẾ HỌC SINH HỌC KỲ II - NĂM
HỌC 2025 - 2026**



LOẠI QUỸ: BẢO HIỂM Y TẾ HỌC SINH

(Kèm theo báo cáo số 52/BC-LHP, ngày 31/07/2026 của trường TH Lê Hồng Phong)

ĐVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu năm 2026	5.066.100	Tồn TG Viettinbank: 11.500đ, NH BIDV: 5.054.600đ
II	Tổng số tiền thu học kỳ II - NH 2025-2026	10.301.750	
01	Thu tiền BHYT học sinh tháng 04/2026 (BK số 01/T04/CK-BHYT, ngày 16/4/2026)	7.252.580	
02	Thu tiền BHYT học sinh tháng 04/2026 (BK số 02/T04/CK-BHYT, ngày 20/4/2026)	1.279.930	
03	Thu tiền BHYT học sinh tháng 04/2026 (BK số 01/T05/CK-BHYT, ngày 12/05/2026)	1.769.240	
III	Tổng số tiền chi học kỳ II - NH 2025-2026	15.367.850	
01	BD0012G - trường TH Lê Hồng Phong nộp tiền BHYT học sinh (mã hs 00481) - 03 học sinh	1.895.400	
02	BD0012G - trường TH Lê Hồng Phong nộp tiền BHYT học sinh (mã hs 04479) - 01 học sinh	441.375	
03	BD0012G - trường TH Lê Hồng Phong nộp tiền BHYT học sinh (mã hs 05058) - 13 học sinh	5.544.045	
04	BD0012G - trường TH Lê Hồng Phong nộp tiền BHYT học sinh (mã hs 06709) - 05 học sinh	2.132.325	
05	BD0012G - trường TH Lê Hồng Phong nộp tiền BHYT học sinh (mã hs 05371) - 01 học sinh	426.465	
06	BD0012G - chuyển trả lại tiền BHYT do phụ huynh nộp nhầm	3.159.000	
07	BD0012G - trường TH Lê Hồng Phong nộp tiền BHYT học sinh (mã hs 06357-2026-06709) - 04 học sinh	1.516.320	
08	Trường TH Lê Hồng Phong trả lại tiền BHYT HS cho phụ huynh (Phan Tuệ Mẫn 2a1) do nộp dư	252.920	
IV	Tổng số tiền tồn cuối học kỳ II - NH 2025-2026	0	